

Số: 882/2017/QĐST- HNGĐ

Gò Vấp, ngày 10 tháng 7 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 723/2017/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Thu H

Địa chỉ: đường Lê Văn T, Phường N, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Huỳnh Anh T

Địa chỉ: đường T, Phường 10, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Đặng Thị Thu H và ông Huỳnh Anh T.

(Bà H và ông T đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường M, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 26 ngày 18/3/2002).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con: Giao cho bà Đặng Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng 02 trẻ tên Huỳnh Hồng A sinh ngày 12/9/2002 và Huỳnh Trung A sinh ngày 06/5/2008. Ông T cấp dưỡng mỗi trẻ là 3.000.000 đồng/tháng, lần lượt cho đến khi trẻ đủ 18 tuổi. Bắt đầu thi hành từ ngày 14/7/2017.

Ông T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của trẻ, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng phí tổn nuôi con.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về tài sản: Hai đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Án phí ly hôn là 150.000 đồng, bà H thỏa thuận nộp nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0018623 ngày 26/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận G. Bà H còn được nhận lại 150.000 đồng.

Ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ nên phải nộp án phí là 150.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Chi cục THA dân sự quận Gò Vấp;
- UBND Phường 15, quận Phú Nhuận, TP.HCM
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Hoàng Linh